

Số: 05 /TB-TVO

Tân Bình, ngày 16 tháng 09 năm 2024

THÔNG BÁO
Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
Năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 1479/GDĐT-TCKH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình.

Nhà trường thông báo đến cha mẹ học sinh về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ năm học 2024-2025 như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị Tính	Mức thu tối đa năm học 2024-2025 theo công văn số 1479/GDĐT-TCKH	Mức thu đề xuất của trường năm học 2024-2025
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục khác			
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	đồng/học sinh/tháng	115.000	115.000
2	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	đồng/học sinh/tháng	57.000	50.000
3	<i>Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi</i>	đồng/học sinh/tháng		
	+ Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng	105.000	100.000
	+ Tiền tổ chức học bơi	đồng/học sinh/tháng	220.000	120.000
4	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	92.000	79.000
5	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	đồng/học sinh/tháng	100.000	79.000

6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	250.000	220.000
7	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	250.000	250.000
II Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án				
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” (Khối 3, 4 và các em học sinh khối 5 có đăng ký)	đồng/học sinh/tháng	150.000	136.000
III Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	253.000	220.000
2	Tiền mua sắm đồng phục học sinh Lưu ý: Tính theo số bộ thực tế mua, khuyến khích CMHS tự may theo mẫu.	đồng/học sinh/bộ	340.000	* Bộ thể dục: (Từ 160.000 đến 190.000) * Bộ áo trắng + váy/quần (Từ 230.000 đến 275.000)
3	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	50.000	25.000
4	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	40.000	37.000
5	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	23.000	20.000
6	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng	110.000	20.000
IV Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024- NQHĐND				
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	350.000	285.000
2	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm nha khoa học đường)	đồng/học sinh/năm	60.000	28.000
3	Tiền điện sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì)	đồng/học sinh/tháng	45.000	
	+ Các lớp hai buổi	đồng/học sinh/tháng	45.000	30.000
	+ Các lớp bán trú	đồng/học sinh/tháng	45.000	40.000

Trên đây là thông báo các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Trần Văn Ôn./.

Nơi nhận:

- Phòng GDDT;
- Phòng TC-KH
- CBQL, GV, NV;
- CMHS;
- Lưu: VT, Hiệu trưởng.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Trúc Linh